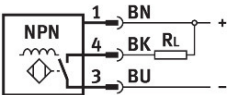


**Cảm biến tiệm cận**  
**SIEN-M5B-NS-S-L**  
Số bộ phận: 150369

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                    | Giá trị                           |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| Tuân theo tiêu chuẩn                                        | EN 60947-5-2                      |
| Giấy phép                                                   | Dấu RCM<br>c UL us - Listed (OL)  |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)                         | theo chỉ thị EMC của EU           |
| Ghi chú vật liệu                                            | Tuân thủ RoHS                     |
| Khoảng cách chuyển đổi định mức                             | 0.8 mm                            |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                              | -25 °C...70 °C                    |
| Độ chính xác lặp lại trong điều kiện không đổi              | 0,01 mm                           |
| Đầu ra chuyển mạch                                          | NPN                               |
| Chức năng phần tử chuyển mạch                               | Cơ cấu đóng                       |
| Tần số chuyển mạch tối đa                                   | 5000 Hz                           |
| Dòng điện đầu ra tối đa                                     | 200 mA                            |
| Chống chịu ngắn mạch                                        | theo chu kỳ                       |
| Dải điện áp hoạt động DC                                    | 10 V...30 V                       |
| Chống phân cực                                              | cho tất cả các kết nối điện       |
| Cổng nối điện                                               | 3 chân<br>M8x1<br>Phích cắm       |
| Kích thước                                                  | M5x,5                             |
| Kiểu gắn                                                    | với đai ốc khóa                   |
| Mô men xoắn siết                                            | 1,5 N m                           |
| Loại cài đặt                                                | khít                              |
| trọng lượng sản phẩm                                        | 4.3 g                             |
| Vật liệu vỏ                                                 | PA<br>thép hợp kim cao không gỉ   |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch                             | Đèn LED màu vàng                  |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cấp linh hoạt | -5 °C...70 °C                     |
| Mức độ bảo vệ                                               | IP67                              |
| Độ chịu điện áp xung                                        | 1 KV                              |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                        | 4 - ứng suất ăn mòn đặc biệt mạnh |
| Tuân thủ LABS                                               | VDMA24364-B2-L                    |
| mức độ ô nhiễm                                              | 3                                 |

| Đặc tính                            | Giá trị                             |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Lựa chọn thông tin cảm biến bổ sung | với giới hạn chuyển mạch tiêu chuẩn |
| Đầu ra điện                         | NPN                                 |
| Lựa chọn phiên bản cảm biến         | Tiêu chuẩn                          |